

Số: 1006/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Ngô Mạnh Cường

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 2093/2022/QĐ-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022

Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hồng S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị C, sinh năm 1933;

Địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1939;

Địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà B và bà T: Bà Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1994 và/hoặc ông Biện Minh M, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Số A đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1951;

5. Bà Lê Phạm Tường V, sinh năm 1976,

Địa chỉ: Số A đường N, Khu phố D, Phường C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ khác: Số B đường T, Khóm A, thị trấn G, tỉnh Tiền Giang.

6. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Christina D;

Địa chỉ: G A" St . S, C, Hoa Kỳ.

9. Ông Lê Hồng D1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ông Lê Văn Ú, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Bà Lê Thị B1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Ông Lê Hồng H1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số C ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ông Lê Hồng P, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Ông Lê Hồng C2, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số A đường N, Tổ C, Ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Bà Lê Thị Mỹ H2, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số A đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của ông D1, ông Ú, bà B1, ông H1, ông P, ông C2, và H2: Bà Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1994 và/hoặc ông Biện Minh M, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Số A đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Ông Lê Văn N2, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Tổ B, Ấp E, xã T, thị xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

17. Ông Lê Văn N3, sinh năm 1962;

18. Bà Lê Thị Thanh N4, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

19. Bà Lê Thị N5, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số F, Tổ A, Khu phố E, đường L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng

Nai.

20. Bà Lê Thị N6, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số B đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Bà Lê Thị N7, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số D Lầu A, đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Bà Lê Thị N8, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số B đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

23. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1931;

Địa chỉ: Số E Ấp G, tỉnh lộ 15, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

24. Bà Phan Thị Hồng T2, sinh năm 1966;

25. Ông Lê Hoàn Phan A, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Số B đường H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 03/01/2023 của nguyên đơn là ông Lê Hồng S với lý do Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2093/2022/QĐST-DS ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa giải quyết phù hợp với mong muốn, ý chí của ông; xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Việc rút đơn khởi kiện của ông là theo yêu cầu của Thẩm phán Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tại đơn xin rút đơn khởi kiện lập ngày 07/12/2022 (bút lục 428) của ông Lê Hồng S, nội dung trong đơn thể hiện ông S đã tự nguyện rút toàn bộ đơn khởi kiện với lý do đã thống nhất thương lượng, hòa giải trong gia đình và cam kết sẽ không khiếu nại gì về việc rút đơn này.

Đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 12/12/2022 (bút lục 471) được ông S cung cấp cho Tòa án kèm theo đơn kháng cáo là bản photo, không có trong hồ sơ vụ án tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm ban hành quyết định đình chỉ.

Ngoài ra, ông S cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc rút đơn khởi kiện của ông là theo yêu cầu của Thẩm phán Tòa án cấp sơ thẩm hoặc lý do khách quan. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2093/2022/QĐST-DS ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hồng S

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số

2093/2022/QĐST-DS ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Hồng S là người cao tuổi nên được miễn án phí. Hoàn lại cho ông S số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2021/0004398 ngày 28/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương